

Khảo sát thống kê tổng quát dựa  
trên Luật Thống kê



政府統計

Phiếu khảo sát này sẽ không được  
sử dụng cho bất kỳ mục đích nào  
khác ngoài mục đích thống kê, vì  
vậy xin hãy điền câu trả lời một  
cách trung thực.

Phần điền bởi điều tra viên

Tên tỉnh thành	Vị trí gắn nhãn dán		
Tên trung tâm y tế công cộng			
Mã số quận huyện	Mã số khu vực	Mã số hộ gia đình	

Khảo sát cơ bản về an sinh xã hội và các vấn đề dân số năm 2026

## Khảo sát xu hướng hộ gia đình toàn quốc lần thứ 8

[Phiếu khảo sát dành cho người từ 18 tuổi trở lên (mẫu cho cá nhân)]

Ngày 1 tháng 7 năm 2026 (năm Reiwa thứ 8)

Viện Quốc gia về Nghiên cứu An sinh Xã hội và Dân số, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi  
〒100-0011 Tầng 6, Tòa nhà Hibiya Kokusai, 2-2-3 Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo  
Điện thoại (tổng đài) 0120-002-984  
<https://www.ipss.go.jp>

Yêu cầu khi trả lời phiếu khảo sát

- Quý vị sẽ trả lời phiếu khảo sát này theo tình hình thực tế tính đến ngày 1 tháng 7.  
Vui lòng điền 1 mẫu cho mỗi người từ 18 tuổi trở lên trong hộ gia đình.
- Vui lòng khoanh tròn ○ vào con số quý vị thấy đúng hoặc điền các con số thích hợp vào trong ngoặc đơn ( )  
hoặc ô vuông □. Bên cạnh đó, trừ khi có hướng dẫn đặc biệt khác, vui lòng chỉ khoanh tròn một con số duy nhất.
- Nếu quý vị không biết cách điền, vui lòng xem "Hướng dẫn điền mẫu khảo sát". Nếu quý vị có bất kỳ thắc mắc nào,  
vui lòng liên hệ với số tổng đài được ghi ở phần "Yêu cầu hợp tác khảo sát" hoặc hỏi trực tiếp khi điều tra viên đến  
thu thập phiếu khảo sát của quý vị.
- Về thông tin chi tiết của cuộc khảo sát, vui lòng xem trang 24-25.
- Quý vị cũng có thể trả lời phiếu khảo sát trực tuyến. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem "Hướng dẫn trả lời  
trực tuyến" được gửi kèm theo phong bì này.

Đầu mối liên hệ tổng hợp của các khảo sát trực tuyến về thống kê của chính phủ (đường dẫn hoặc mã QR)

<https://www.e-survey.go.jp/>



Trước tiên, xin được hỏi về bản thân quý vị.

**Câu hỏi 1** Mỗi quan hệ của quý vị với chủ hộ là gì?

\*"Vợ/chồng" cũng bao gồm những người chưa đăng ký kết hôn nhưng đang sống chung như vợ/chồng. Ông bà và anh chị em ruột của vợ/chồng chủ hộ sẽ bao gồm trong các mục "9. Ông bà" và "10. Anh chị em ruột". Vợ/chồng của anh chị em ruột được bao gồm trong mục "11. Người thân khác".

1. Chủ hộ	5. Cháu	9. Ông bà
2. Vợ/chồng của chủ hộ	6. Vợ/chồng của cháu	10. Anh chị em ruột
3. Con cái	7. Cha mẹ của chủ hộ	11. Người thân khác
4. Vợ/chồng của con	8. Cha mẹ của vợ/chồng chủ hộ	12. Người yêu, bạn, v.v.
		13. Khác (ngoài người thân, người yêu, bạn, v.v.)

**Câu hỏi 2** Vui lòng trả lời về bản thân quý vị.

(1) Giới tính	(2) Ngày sinh	(3) Tình trạng sức khỏe
1. Nam 2. Nữ	1. Taisho 2. Showa 3. Heisei 4. Dương lịch năm ( ) Tháng ( )	1. Tốt 2. Khá tốt 3. Bình thường 4. Không tốt lắm 5. Không tốt
(4) Trường học cuối cùng quý vị đã tốt nghiệp (hoặc hiện đang theo học) là?		
1. Trường tiểu học và trường trung học cơ sở theo chế độ mới (3 năm) 2. Trường trung học cơ sở theo chế độ cũ (5 năm) và trường trung học phổ thông theo chế độ mới (3 năm) 3. Trường dạy nghề (sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông) 4. Trường cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng 5. Đại học 6. Cao học		

**Câu hỏi 3** Xin được hỏi về công việc hiện tại của quý vị. Nếu quý vị có nhiều công việc, vui lòng trả lời về công việc mà quý vị làm việc nhiều giờ nhất.

(1) Có hay không có việc làm	(2) Vị trí việc làm	(3) Thời điểm quý vị bắt đầu làm công việc đó
1. Đang làm việc 2. Đang nghỉ phép 3. Đang không làm việc (đang tìm việc) 4. Đang không làm việc (không tìm việc) 5. Học sinh, sinh viên (bao gồm cả sinh viên làm việc bán thời gian)	1. Nhân viên toàn thời gian 2. Công việc bán thời gian/tạm thời 3. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 4. Tự kinh doanh 5. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình	Khi quý vị ( ) tuổi
(4) Quy mô của nơi làm việc *Tổng số nhân viên (bao gồm cả nhân viên bán thời gian, v.v.) tại công ty hoặc tổ chức nơi quý vị làm việc, bao gồm tất cả các chi nhánh, nhà máy và văn phòng, v.v.	(5) Giờ làm việc (trong 1 tuần cuối tháng 6)	(6) Thời gian di chuyển đến chỗ làm thông thường (một chiều) *Vui lòng nhập thời gian trung bình quý vị cần để đi đến chỗ làm.
1. 1-9 người 2. 10-29 người 3. 30-99 người 4. 100-299 người 5. 300-999 người 6. 1.000-4.999 người 7. 5.000 người trở lên 8. Cơ quan chính phủ	Tổng cộng khoảng ( ) giờ trong 1 tuần	1. Khoảng ( ) phút một chiều 2. Tôi làm việc tại nhà → Đi tới Câu hỏi 4

(7) Giờ rời nhà để đi làm *Vui lòng trả lời về ngày làm việc gần nhất của quý vị.	(8) Giờ tan làm về nhà *Vui lòng trả lời về ngày làm việc gần nhất của quý vị.
1. Sáng 2. Chiều Khoảng ( ) giờ	1. Sáng 2. Chiều Khoảng ( ) giờ
(9) Tần suất làm việc từ xa (làm việc tại nhà) trong 1 tháng vừa qua *Điều này cũng bao gồm cả những trường hợp chỉ làm việc từ xa vài giờ trong 1 ngày.	
1. 5 ngày trở lên một tuần 2. Khoảng 3 đến 4 ngày một tuần 3. Khoảng 1 đến 2 lần một tuần 4. Khoảng 1 đến 2 lần một tháng 5. Tôi không làm việc từ xa	

**Câu hỏi 4** Xin được hỏi về tình trạng hôn nhân của quý vị.

(1) Quý vị hiện tại đã kết hôn chưa?	(2) Quý vị ly hôn hoặc mất bạn đời khi nào?
1. Hiện đang có vợ/chồng (bao gồm cả trường hợp chưa đăng ký kết hôn) 2. Đã ly hôn 3. Góa 4. Chưa kết hôn (chưa từng kết hôn) → <b>Đi đến Câu hỏi 6</b>	Khi quý vị ( ) tuổi

**Câu hỏi 5** Tiếp theo, xin được hỏi về cuộc hôn nhân hiện tại của quý vị.

Nếu quý vị đã ly hôn hoặc góa vợ/chồng và hiện không có vợ/chồng, vui lòng trả lời về cuộc hôn nhân gần đây nhất của quý vị.

(1) Độ tuổi bắt đầu cuộc sống kết hôn	(2) Có hay không đăng ký kết hôn	(3) Họ đang dùng (đã từng dùng)
Khi quý vị ( ) tuổi	1. Đã đăng ký kết hôn 2. Chưa đăng ký kết hôn	1. Họ của chồng 2. Họ của vợ 3. Vợ chồng có họ khác nhau

(4) Vào thời điểm quyết định kết hôn (gần đây nhất), quý vị đang làm công việc gì?

(A) Vị trí việc làm	(B) Quy mô của nơi làm việc	(C) Thời điểm quý vị bắt đầu làm công việc đó
1. Không làm việc (bao gồm cả làm thêm khi còn là sinh viên) → <b>Đi đến (5)</b> 2. Nhân viên toàn thời gian 3. Công việc bán thời gian/tạm thời	4. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 5. Tự kinh doanh 6. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình	1. 1-9 người 2. 10-29 người 3. 30-99 người 4. 100-299 người
	5. 300-999 người 6. 1.000-4.999 người 7. 5.000 người trở lên 8. Cơ quan chính phủ	Khi quý vị ( ) tuổi

(5) Cuộc hôn nhân hiện tại (gần đây nhất) của quý vị là cuộc hôn nhân đầu tiên hay tái hôn?

1. Cuộc hôn nhân đầu tiên
→ <b>Đi đến Câu hỏi 6</b>
2. Tái hôn

(6) Độ tuổi khi bắt đầu cuộc hôn nhân đầu tiên với người bạn đời đầu tiên	(7) Quý vị ly hôn hoặc mất bạn đời kết hôn lần đầu tiên khi nào?	
Khi quý vị ( ) tuổi	1. Đã ly hôn 2. Goá	Khi quý vị ( ) tuổi

Xin được hỏi về cha mẹ của quý vị.

**Câu hỏi 6** Vui lòng trả lời về năm sinh, trường học cuối cùng tốt nghiệp, tình trạng hôn nhân hiện tại, nghề nghiệp hiện tại và nơi cư trú hiện tại của cha mẹ của quý vị.

	Cha của quý vị	Mẹ của quý vị
(1) Năm sinh	1. Meiji      4. Heisei 2. Taisho    5. Dương lịch 3. Showa      Năm ( )	1. Meiji      4. Heisei 2. Taisho    5. Dương lịch 3. Showa      Năm ( )
(2) Trường tốt nghiệp cuối cùng	1. Trường tiểu học và trường trung học cơ sở theo chế độ mới (3 năm) 2. Trường trung học cơ sở theo chế độ cũ (5 năm) và trường trung học phổ thông theo chế độ mới (3 năm) 3. Trường dạy nghề (sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông) 4. Trường cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng 5. Đại học/Cao học	1. Trường tiểu học và trường trung học cơ sở theo chế độ mới (3 năm) 2. Trường trung học cơ sở theo chế độ cũ (5 năm) và trường trung học phổ thông theo chế độ mới (3 năm) 3. Trường dạy nghề (sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông) 4. Trường cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng 5. Đại học/Cao học
(3) Tình trạng hôn nhân hiện tại	1. Đã kết hôn 2. Đã ly hôn 3. Goá 4. Chưa kết hôn (chưa từng kết hôn) 5. Đã qua đời <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">                     Khi cha của quý vị ( ) tuổi                 </div> <span style="font-size: 2em; vertical-align: middle;">→</span> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block; margin-left: 10px;"> <b>Đi đến Câu hỏi 7</b> </div> </div>	1. Đã kết hôn 2. Đã ly hôn 3. Goá 4. Chưa kết hôn (chưa từng kết hôn) 5. Đã qua đời <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">                     Khi mẹ của quý vị ( ) tuổi                 </div> <span style="font-size: 2em; vertical-align: middle;">→</span> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block; margin-left: 10px;"> <b>Đi đến Câu hỏi 7</b> </div> </div>
(4) Công việc hiện tại	1. Đang làm việc 2. Đang không làm việc	1. Đang làm việc 2. Đang không làm việc
(5) Mất bao lâu để đi từ nơi ở của quý vị đến nơi ở của người cha/mẹ này? <small>*Vui lòng cho biết thời gian di chuyển đến đó bằng phương tiện giao thông mà quý vị thường dùng.</small>	1. Trong cùng một tòa nhà 2. Tòa nhà riêng biệt trên cùng một khu đất 3. Chưa đến 15 phút 4. Từ 15 đến dưới 30 phút 5. Từ 30 đến dưới 60 phút 6. Từ 1 đến dưới 2 tiếng 7. Từ 2 đến dưới 3 tiếng 8. 3 tiếng trở lên	1. Trong cùng một tòa nhà 2. Tòa nhà riêng biệt trên cùng một khu đất 3. Chưa đến 15 phút 4. Từ 15 đến dưới 30 phút 5. Từ 30 đến dưới 60 phút 6. Từ 1 đến dưới 2 tiếng 7. Từ 2 đến dưới 3 tiếng 8. 3 tiếng trở lên

**Câu hỏi 7** Tiếp theo, xin được hỏi về cha mẹ của quý vị. Quý vị không cần phải trả lời về người đã qua đời. Nếu quý vị có vợ/chồng, vui lòng trả lời thêm thông tin về cha mẹ vợ/cha mẹ chồng của quý vị.

	<b>Cha của quý vị</b>	<b>Mẹ của quý vị</b>	<b>Cha vợ/cha chồng của quý vị</b>	<b>Mẹ vợ/mẹ chồng của quý vị</b>
(1) Trong 1 năm qua, quý vị nói chuyện với người cha/mẹ này với tần suất như thế nào? *Bao gồm cả những lần quý vị nói chuyện qua điện thoại hoặc email, v.v. (bao gồm cả mạng xã hội).	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mỗi ngày</li> <li>3-4 lần một tuần</li> <li>1-2 lần một tuần</li> <li>1-2 lần một tháng</li> <li>Vài lần một năm</li> <li>Hiếm khi nói chuyện</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mỗi ngày</li> <li>3-4 lần một tuần</li> <li>1-2 lần một tuần</li> <li>1-2 lần một tháng</li> <li>Vài lần một năm</li> <li>Hiếm khi nói chuyện</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mỗi ngày</li> <li>3-4 lần một tuần</li> <li>1-2 lần một tuần</li> <li>1-2 lần một tháng</li> <li>Vài lần một năm</li> <li>Hiếm khi nói chuyện</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mỗi ngày</li> <li>3-4 lần một tuần</li> <li>1-2 lần một tuần</li> <li>1-2 lần một tháng</li> <li>Vài lần một năm</li> <li>Hiếm khi nói chuyện</li> </ol>
(2) Trong 1 năm qua, quý vị đã hỗ trợ hoặc giúp đỡ (ngoại trừ về tài chính) người cha/mẹ này như thế nào? *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Việc nhà</li> <li>Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>Khác</li> <li>Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Việc nhà</li> <li>Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>Khác</li> <li>Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Việc nhà</li> <li>Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>Khác</li> <li>Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Việc nhà</li> <li>Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>Khác</li> <li>Không có</li> </ol>
(3) Tổng cộng quý vị đã chi khoảng bao nhiêu tiền cho người cha/mẹ này trong 1 năm này? *Điều này bao gồm tiền chi phí sinh hoạt, tiền gửi trợ cấp, tiền mua đồ và quà tặng.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Không có</li> <li>Dưới 10.000 yên</li> <li>10.000 đến 30.000 yên</li> <li>30.000 đến 50.000 yên</li> <li>50.000 đến 100.000 yên</li> <li>100.000 đến 150.000 yên</li> <li>150.000 đến 200.000 yên</li> <li>200.000 yên trở lên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Không có</li> <li>Dưới 10.000 yên</li> <li>10.000 đến 30.000 yên</li> <li>30.000 đến 50.000 yên</li> <li>50.000 đến 100.000 yên</li> <li>100.000 đến 150.000 yên</li> <li>150.000 đến 200.000 yên</li> <li>200.000 yên trở lên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Không có</li> <li>Dưới 10.000 yên</li> <li>10.000 đến 30.000 yên</li> <li>30.000 đến 50.000 yên</li> <li>50.000 đến 100.000 yên</li> <li>100.000 đến 150.000 yên</li> <li>150.000 đến 200.000 yên</li> <li>200.000 yên trở lên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Không có</li> <li>Dưới 10.000 yên</li> <li>10.000 đến 30.000 yên</li> <li>30.000 đến 50.000 yên</li> <li>50.000 đến 100.000 yên</li> <li>100.000 đến 150.000 yên</li> <li>150.000 đến 200.000 yên</li> <li>200.000 yên trở lên</li> </ol>
(4) Trong 1 năm qua, quý vị đã nhận được sự hỗ trợ hoặc giúp đỡ (ngoại trừ về tài chính) từ người cha/mẹ này như thế nào? *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Việc nhà</li> <li>Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>Chăm sóc cháu</li> <li>Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>Khác</li> <li>Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Việc nhà</li> <li>Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>Chăm sóc cháu</li> <li>Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>Khác</li> <li>Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Việc nhà</li> <li>Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>Chăm sóc cháu</li> <li>Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>Khác</li> <li>Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Việc nhà</li> <li>Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>Chăm sóc cháu</li> <li>Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>Khác</li> <li>Không có</li> </ol>
(5) Tổng số tiền hoặc vật phẩm mà quý vị đã nhận được từ người cha/mẹ này trong 1 năm qua là khoảng bao nhiêu? *Điều này bao gồm tiền chi phí sinh hoạt, tiền gửi trợ cấp và tiền quà tặng.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Không nhận được</li> <li>Dưới 10.000 yên</li> <li>10.000 đến 30.000 yên</li> <li>30.000 đến 50.000 yên</li> <li>50.000 đến 100.000 yên</li> <li>100.000 đến 150.000 yên</li> <li>150.000 đến 200.000 yên</li> <li>200.000 yên trở lên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Không nhận được</li> <li>Dưới 10.000 yên</li> <li>10.000 đến 30.000 yên</li> <li>30.000 đến 50.000 yên</li> <li>50.000 đến 100.000 yên</li> <li>100.000 đến 150.000 yên</li> <li>150.000 đến 200.000 yên</li> <li>200.000 yên trở lên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Không nhận được</li> <li>Dưới 10.000 yên</li> <li>10.000 đến 30.000 yên</li> <li>30.000 đến 50.000 yên</li> <li>50.000 đến 100.000 yên</li> <li>100.000 đến 150.000 yên</li> <li>150.000 đến 200.000 yên</li> <li>200.000 yên trở lên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Không nhận được</li> <li>Dưới 10.000 yên</li> <li>10.000 đến 30.000 yên</li> <li>30.000 đến 50.000 yên</li> <li>50.000 đến 100.000 yên</li> <li>100.000 đến 150.000 yên</li> <li>150.000 đến 200.000 yên</li> <li>200.000 yên trở lên</li> </ol>

	<b>Cha của quý vị</b>	<b>Mẹ của quý vị</b>	<b>Cha vợ/cha chồng của quý vị</b>	<b>Mẹ vợ/mẹ chồng của quý vị</b>
<p>(6) Cho đến nay, quý vị đã nhận được sự hỗ trợ như thế nào từ người cha/mẹ này?</p> <p>*Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chăm sóc trong quá trình sinh con</li> <li>2. Chăm sóc khi ốm</li> <li>3. Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>4. Chi phí sinh hoạt</li> <li>5. Tiền tổ chức cưới</li> <li>6. Khoản vay mua nhà</li> <li>7. Chi cho giáo dục</li> <li>8. Chi phí liên quan đến cháu</li> <li>9. Chăm sóc cháu</li> <li>10. Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chăm sóc trong quá trình sinh con</li> <li>2. Chăm sóc khi ốm</li> <li>3. Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>4. Chi phí sinh hoạt</li> <li>5. Tiền tổ chức cưới</li> <li>6. Khoản vay mua nhà</li> <li>7. Chi cho giáo dục</li> <li>8. Chi phí liên quan đến cháu</li> <li>9. Chăm sóc cháu</li> <li>10. Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chăm sóc trong quá trình sinh con</li> <li>2. Chăm sóc khi ốm</li> <li>3. Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>4. Chi phí sinh hoạt</li> <li>5. Tiền tổ chức cưới</li> <li>6. Khoản vay mua nhà</li> <li>7. Chi cho giáo dục</li> <li>8. Chi phí liên quan đến cháu</li> <li>9. Chăm sóc cháu</li> <li>10. Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chăm sóc trong quá trình sinh con</li> <li>2. Chăm sóc khi ốm</li> <li>3. Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>4. Chi phí sinh hoạt</li> <li>5. Tiền tổ chức cưới</li> <li>6. Khoản vay mua nhà</li> <li>7. Chi cho giáo dục</li> <li>8. Chi phí liên quan đến cháu</li> <li>9. Chăm sóc cháu</li> <li>10. Không có</li> </ol>
<p>(7) Người cha/mẹ này hiện tại cần hỗ trợ và giám sát trong đời sống hàng ngày ở mức độ nào?</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cần thiết trong cả một ngày</li> <li>2. Đôi khi cần thiết</li> <li>3. Không cần thiết</li> <li>4. Tôi không biết</li> </ol> <p style="text-align: right;"><b>Đi đến (9)</b></p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cần thiết trong cả một ngày</li> <li>2. Đôi khi cần thiết</li> <li>3. Không cần thiết</li> <li>4. Tôi không biết</li> </ol> <p style="text-align: right;"><b>Đi đến (9)</b></p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cần thiết trong cả một ngày</li> <li>2. Đôi khi cần thiết</li> <li>3. Không cần thiết</li> <li>4. Tôi không biết</li> </ol> <p style="text-align: right;"><b>Đi đến (9)</b></p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cần thiết trong cả một ngày</li> <li>2. Đôi khi cần thiết</li> <li>3. Không cần thiết</li> <li>4. Tôi không biết</li> </ol> <p style="text-align: right;"><b>Đi đến (9)</b></p>
<p>(8) Ai là người chăm sóc sinh hoạt chính cho người cha/mẹ này?</p> <p>*Vui lòng chỉ khoanh tròn một lựa chọn.</p> <p><u>Sau khi trả lời câu hỏi này, vui lòng đi đến Câu hỏi 8.</u></p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quý vị</li> <li>2. Vợ/chồng của quý vị</li> <li>3. Mẹ của quý vị</li> <li>4. Anh chị em của quý vị</li> <li>5. Vợ/chồng của anh/chị/em quý vị</li> <li>6. Người thân khác</li> <li>7. Người không phải người thân (người giúp việc chuyên nghiệp, v.v.)</li> <li>8. Hiện đang được chăm sóc tại một cơ sở hoặc bệnh viện</li> <li>9. Không cần chăm sóc sinh hoạt</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quý vị</li> <li>2. Vợ/chồng của quý vị</li> <li>3. Cha của quý vị</li> <li>4. Anh chị em của quý vị</li> <li>5. Vợ/chồng của anh/chị/em quý vị</li> <li>6. Người thân khác</li> <li>7. Người không phải người thân (người giúp việc chuyên nghiệp, v.v.)</li> <li>8. Hiện đang được chăm sóc tại một cơ sở hoặc bệnh viện</li> <li>9. Không cần chăm sóc sinh hoạt</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quý vị</li> <li>2. Vợ/chồng của quý vị</li> <li>3. Mẹ của vợ/chồng</li> <li>4. Anh chị em của vợ/chồng</li> <li>5. Vợ/chồng của anh/chị/em của vợ/chồng</li> <li>6. Người thân khác</li> <li>7. Người không phải người thân (người giúp việc chuyên nghiệp, v.v.)</li> <li>8. Hiện đang được chăm sóc tại một cơ sở hoặc bệnh viện</li> <li>9. Không cần chăm sóc sinh hoạt</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quý vị</li> <li>2. Vợ/chồng của quý vị</li> <li>3. Cha của vợ/chồng</li> <li>4. Anh chị em của vợ/chồng</li> <li>5. Vợ/chồng của anh/chị/em của vợ/chồng</li> <li>6. Người thân khác</li> <li>7. Người không phải người thân (người giúp việc chuyên nghiệp, v.v.)</li> <li>8. Hiện đang được chăm sóc tại một cơ sở hoặc bệnh viện</li> <li>9. Không cần chăm sóc sinh hoạt</li> </ol>
<p>(9) Nếu người cha/mẹ này cần được chăm sóc sinh hoạt trong đời sống hàng ngày, quý vị có nghĩ rằng mình sẽ tự chăm sóc cho họ không?</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tôi nghĩ tôi sẽ là người chăm sóc chính</li> <li>2. Tôi không phải là người chăm sóc chính, nhưng tôi nghĩ mình sẽ giúp đỡ một phần việc chăm sóc</li> <li>3. Tôi nghĩ các thành viên khác trong gia đình hoặc người thân sẽ chăm sóc</li> <li>4. Tôi nghĩ nhờ các cơ sở chăm sóc, v.v.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tôi nghĩ tôi sẽ là người chăm sóc chính</li> <li>2. Tôi không phải là người chăm sóc chính, nhưng tôi nghĩ mình sẽ giúp đỡ một phần việc chăm sóc</li> <li>3. Tôi nghĩ các thành viên khác trong gia đình hoặc người thân sẽ chăm sóc</li> <li>4. Tôi nghĩ nhờ các cơ sở chăm sóc, v.v.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tôi nghĩ tôi sẽ là người chăm sóc chính</li> <li>2. Tôi không phải là người chăm sóc chính, nhưng tôi nghĩ mình sẽ giúp đỡ một phần việc chăm sóc</li> <li>3. Tôi nghĩ các thành viên khác trong gia đình hoặc người thân sẽ chăm sóc</li> <li>4. Tôi nghĩ nhờ các cơ sở chăm sóc, v.v.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tôi nghĩ tôi sẽ là người chăm sóc chính</li> <li>2. Tôi không phải là người chăm sóc chính, nhưng tôi nghĩ mình sẽ giúp đỡ một phần việc chăm sóc</li> <li>3. Tôi nghĩ các thành viên khác trong gia đình hoặc người thân sẽ chăm sóc</li> <li>4. Tôi nghĩ nhờ các cơ sở chăm sóc, v.v.</li> </ol>

Xin được hỏi quý vị về cuộc sống của bản thân quý vị.

**Câu hỏi 8** Xin được hỏi về vấn đề làm việc nhà.

- (1) Quý vị dành bao nhiêu giờ trong 1 ngày để làm việc nhà? Vui lòng trả lời riêng cho ngày trong tuần và cuối tuần.  
 Nếu quý vị có vợ/chồng, vui lòng trả lời cả về vợ/chồng quý vị.

Quý vị		Vợ/chồng	
Ngày trong tuần	Ngày nghỉ	Ngày trong tuần	Ngày nghỉ
Khoảng ( ) giờ ( ) phút	Khoảng ( ) giờ ( ) phút	Khoảng ( ) giờ ( ) phút	Khoảng ( ) giờ ( ) phút

- (2) Quý vị và vợ/chồng thường phân chia việc nhà như thế nào? Vui lòng cho biết tỷ lệ tham gia của mỗi người trong tổng số công việc của hai vợ chồng được tính là 100%. Nếu quý vị hiện không có vợ/chồng, vui lòng đi đến (3).

Quý vị đang làm khoảng ( )% trong tổng số.

- (3) Quý vị thường làm những việc nhà sau đây với tần suất như thế nào? Nếu quý vị có vợ/chồng, vui lòng trả lời cả về vợ/chồng quý vị.

	Quý vị				
	1 Làm hàng ngày/mỗi lần	2 Khoảng 3 đến 4 lần một tuần	3 Khoảng 1 đến 2 lần một tuần	4 Khoảng 1 đến 2 lần một tháng	5 Hoàn toàn không làm
A. Đổ rác	1	2	3	4	5
B. Mua sắm hàng ngày	1	2	3	4	5
C. Dọn dẹp nhà	1	2	3	4	5
D. Vệ sinh bồn tắm	1	2	3	4	5
E. Giặt giũ (bao gồm phơi và cất quần áo)	1	2	3	4	5
F. Nấu ăn	1	2	3	4	5
G. Dọn dẹp sau bữa ăn	1	2	3	4	5

	Vợ/chồng quý vị				
	1 Làm hàng ngày/mỗi lần	2 Khoảng 3 đến 4 lần một tuần	3 Khoảng 1 đến 2 lần một tuần	4 Khoảng 1 đến 2 lần một tháng	5 Hoàn toàn không làm
A. Đổ rác	1	2	3	4	5
B. Mua sắm hàng ngày	1	2	3	4	5
C. Dọn dẹp nhà	1	2	3	4	5
D. Vệ sinh bồn tắm	1	2	3	4	5
E. Giặt giũ (bao gồm phơi và cất quần áo)	1	2	3	4	5
F. Nấu ăn	1	2	3	4	5
G. Dọn dẹp sau bữa ăn	1	2	3	4	5

**Câu hỏi 9** Trong 1 năm vừa qua, quý vị đã sử dụng các dịch vụ hoặc thiết bị gia dụng, v.v. trong số các phương án từ A đến J sau đây trong gia đình mình với tần suất như thế nào? Vui lòng chọn trong các phương án và điền con số vào ô . Vui lòng trả lời cho A đến E liên quan đến bữa tối các ngày trong tuần.

A. Set nguyên liệu nấu ăn sơ chế sẵn		F. Giao hàng tận nhà thực phẩm và đồ dùng gia đình	
B. Các loại hộp cơm bento, thức ăn chế biến sẵn và đồ ăn mua mang về được bán sẵn trên thị trường		G. Dịch vụ dọn dẹp nhà cửa và giúp việc nhà	
C. Các loại thực phẩm chế biến sẵn đóng gói trong túi tiệt trùng, thực phẩm chế biến sẵn đông lạnh (các món ăn chỉ cần hâm nóng là ăn được ngay) được bán sẵn trên thị trường		H. Máy rửa chén	
D. Dịch vụ giao đồ ăn tận nhà		I. Máy giặt sấy	
E. Ăn ngoài (cùng gia đình)		J. Robot lau dọn	

**Lựa chọn**

1. Không bao giờ sử dụng
2. 1-2 lần một năm
3. Vài lần một năm
4. 1-2 lần một tháng
5. 1-2 lần một tuần
6. 3-4 lần một tuần trở lên
7. Tôi không sở hữu
8. Tôi không biết

**Câu hỏi 10** Khi quý vị cần giúp đỡ hoặc cần người đề tâm sự về những vấn đề từ A đến D sau đây, quý vị sẽ tìm đến người hoặc tổ chức nào? Đối với mỗi trường hợp, vui lòng khoanh tròn tất cả các mục quý vị thấy đúng.

	Vợ/chồng của quý vị	Cha mẹ của quý vị	Con của quý vị	Anh chị em của quý vị	Cha mẹ vợ/cha mẹ chồng	Vợ/chồng của con	Người thân khác	Bạn bè, người quen, người yêu	Đồng nghiệp tại nơi làm việc	Hàng xóm	Cán bộ phúc lợi xã hội, nhân viên phúc lợi, người khác	Không có ai	Tôi không cần nhờ tới người khác về những vấn đề này	
A. Khi quý vị gặp vấn đề, cảm thấy buồn bã hoặc hoang mang	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
B. Khi quý vị cần vay tiền gấp (khoảng 300.000 yên)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
C. Khi quý vị hoặc người thân trong gia đình bị ốm hoặc gặp tai nạn và cần sự giúp đỡ khẩn cấp	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
D. Khi quý vị cần chăm sóc sinh hoạt hằng hạn như phải nằm liệt giường, v.v.	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

Xin được hỏi về con của quý vị.

**Câu hỏi 11** (1) Hiện tại quý vị có con không? Ở đây bao gồm cả người con đang không sống cùng quý vị. \*Vui lòng không bao gồm vợ/chồng của con quý vị trong câu trả lời.

1. Có → Tổng cộng ( ) người con      2. Không có

(2) Quý vị có dự định sinh con trong tương lai không? Nếu đã có kế hoạch, vui lòng nhập số con quý vị dự kiến sinh. Nếu chưa có kế hoạch, vui lòng nhập 0 (số không).

người

(3) Theo quý vị, số lượng con lý tưởng là bao nhiêu?

0. 0 con      2. 2 con      4. 4 con      6. Tôi không biết  
1. 1 con      3. 3 con      5. 5 con trở lên      7. Khác

**Câu hỏi 12** Sau đây là câu hỏi dành cho những người đã có con. Nếu quý vị không có con, vui lòng chuyển đến Câu hỏi 18 (trang 14). Nếu quý vị có 5 người con trở lên, vui lòng trả lời về 4 người con đầu tiên theo thứ tự tuổi lớn nhất. Vui lòng không bao gồm vợ/chồng của con quý vị trong câu trả lời.

	Con cả	Con thứ hai	Con thứ ba	Con thứ tư
(1) Giới tính	1. Nam    2. Nữ	1. Nam    2. Nữ	1. Nam    2. Nữ	1. Nam    2. Nữ
(2) Ngày sinh	1. Showa   3. Reiwa 2. Heisei   4. Dương lịch năm ( ) Tháng ( )	1. Showa   3. Reiwa 2. Heisei   4. Dương lịch năm ( ) Tháng ( )	1. Showa   3. Reiwa 2. Heisei   4. Dương lịch năm ( ) Tháng ( )	1. Showa   3. Reiwa 2. Heisei   4. Dương lịch năm ( ) Tháng ( )
(3) Người con này có sống cùng quý vị không?	1. Sống chung 2. Sống riêng	1. Sống chung 2. Sống riêng	1. Sống chung 2. Sống riêng	1. Sống chung 2. Sống riêng
(4) Người con này có phải là con ruột của quý vị không?	1. Con ruột 2. Con nuôi, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm thời, v.v.	1. Con ruột 2. Con nuôi, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm thời, v.v.	1. Con ruột 2. Con nuôi, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm thời, v.v.	1. Con ruột 2. Con nuôi, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm thời, v.v.
(5) Vui lòng chọn cơ sở giữ trẻ mà con quý vị chủ yếu từng theo học (hoặc hiện đang theo học) vào lúc 3 đến 5 tuổi.	1. Mầm non (giữ trẻ 0-6 tuổi) 2. Mẫu giáo (giữ trẻ 3-6 tuổi) 3. Trung tâm chăm sóc trẻ em được chứng nhận 4. Cơ sở khác 5. Không sử dụng 6. Người con này dưới 3 tuổi	1. Mầm non (giữ trẻ 0-6 tuổi) 2. Mẫu giáo (giữ trẻ 3-6 tuổi) 3. Trung tâm chăm sóc trẻ em được chứng nhận 4. Cơ sở khác 5. Không sử dụng 6. Người con này dưới 3 tuổi	1. Mầm non (giữ trẻ 0-6 tuổi) 2. Mẫu giáo (giữ trẻ 3-6 tuổi) 3. Trung tâm chăm sóc trẻ em được chứng nhận 4. Cơ sở khác 5. Không sử dụng 6. Người con này dưới 3 tuổi	1. Mầm non (giữ trẻ 0-6 tuổi) 2. Mẫu giáo (giữ trẻ 3-6 tuổi) 3. Trung tâm chăm sóc trẻ em được chứng nhận 4. Cơ sở khác 5. Không sử dụng 6. Người con này dưới 3 tuổi

**Câu hỏi 13** Xin được hỏi về công việc trước và sau khi quý vị sinh người con thứ nhất.

(1) Vào thời điểm phát hiện mang thai người con thứ nhất, quý vị đang làm công việc gì?

(A) Vị trí việc làm	(B) Quy mô của nơi làm việc	(C) Thời điểm quý vị bắt đầu làm công việc đó
1. Không làm việc (bao gồm cả làm thêm khi còn là sinh viên) → <b>Đi đến Câu hỏi 14</b> 2. Nhân viên toàn thời gian 3. Công việc bán thời gian/tạm thời 4. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 5. Tự kinh doanh 6. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình	1. 1-9 người 2. 10-29 người 3. 30-99 người 4. 100-299 người 5. 300-999 người 6. 1.000-4.999 người 7. 5.000 người trở lên 8. Cơ quan chính phủ	Khi quý vị ( ) tuổi

(2) Quý vị đã sử dụng những chế độ và hỗ trợ nào khi sinh người con thứ nhất?  
 Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.

1. Nghỉ thai sản trước và sau sinh 2. Chế độ nghỉ nuôi con 3. Rút ngắn giờ làm việc 4. Miễn làm thêm giờ và làm việc đêm muộn 5. Chế độ nghỉ phép chăm con (bao gồm ngày nghỉ phép chăm bệnh cho con, v.v., ngoài những ngày nghỉ nuôi con) 6. Giờ làm việc linh hoạt (giờ làm việc luân phiên) 7. Làm việc tại nhà (làm việc từ xa) 8. Chuyển đổi nơi làm việc 9. Chuyển đổi hình thức tuyển dụng	10. Thay đổi nội dung công việc 11. Sự thông cảm từ nơi làm việc 12. Hỗ trợ từ cha mẹ và người thân 13. Mầm non (giữ trẻ 0-6 tuổi) 14. Kéo dài thời gian giữ trẻ ở trường mầm non hoặc dịch vụ trông trẻ trong ngày nghỉ/ban đêm 15. Dịch vụ chăm sóc trẻ em như người giữ trẻ, v.v. 16. Dịch vụ dọn dẹp nhà cửa 17. Khác 18. Không sử dụng dịch vụ nào
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

(3) Hiện tại quý vị có đang tiếp tục làm công việc đó không?

1. Hiện tại tôi vẫn đang tiếp tục (bao gồm cả những người hiện đang nghỉ nuôi con) → <b>Đi đến Câu hỏi 14 (trang 10)</b> 2. Tôi đã thôi công việc đó
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

(4) Thời điểm quý vị thôi công việc đó	(5) Lý do quý vị thôi công việc đó là gì? Hãy khoanh tròn 1 lựa chọn quý vị thấy đúng nhất.
Khi quý vị ( ) tuổi	1. Do sinh người con thứ nhất 2. Do sinh người con thứ hai trở đi 3. Do người con thứ nhất bắt đầu vào học tiểu học 4. Do người con thứ hai trở đi bắt đầu vào học tiểu học 5. Do nghỉ hưu 6. Do thời điểm và lý do khác
(6) Sau đó quý vị có tìm được việc làm mới không? *Nếu quý vị đã từng làm nhiều công việc, vui lòng trả lời về công việc đầu tiên quý vị nhận sau khi thôi việc ở công ty đang làm ở thời điểm mang thai người con thứ nhất.	
(A) Vị trí việc làm	(B) Thời điểm quý vị bắt đầu làm công việc đó
1. Tôi đã tìm được việc làm mới → 2. Tôi chưa đi làm kể từ đó đến giờ → <b>Đi đến Câu hỏi 14</b>	1. Nhân viên toàn thời gian 2. Công việc bán thời gian/tạm thời 3. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 4. Tự kinh doanh 5. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình
Khi quý vị ( ) tuổi	

**Câu hỏi 14** Sau đây là câu hỏi dành cho những người có con từ 18 tuổi trở lên. Nếu quý vị không có con từ 18 tuổi trở lên, vui lòng chuyển đến Câu hỏi 15 (trang 12). Nếu quý vị có 4 người con trở lên từ 18 tuổi trở lên, vui lòng trả lời về 3 người con đầu tiên theo thứ tự tuổi lớn nhất. Vui lòng không bao gồm vợ/chồng của con quý vị trong câu trả lời.

	Con cả (từ 18 tuổi trở lên)	Con thứ hai (từ 18 tuổi trở lên)	Con thứ ba (từ 18 tuổi trở lên)
(1) Hiện tại người con này đã kết hôn chưa?  *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.	1. Chưa kết hôn (chưa từng kết hôn) 2. Đã kết hôn 3. Đã ly hôn 4. Goá	1. Chưa kết hôn (chưa từng kết hôn) 2. Đã kết hôn 3. Đã ly hôn 4. Goá	1. Chưa kết hôn (chưa từng kết hôn) 2. Đã kết hôn 3. Đã ly hôn 4. Goá
(2) Người con này đã có con chưa?  *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.	1. Không có con 2. Có con từ 0-5 tuổi 3. Có con từ 6-17 tuổi 4. Có con 18 tuổi trở lên	1. Không có con 2. Có con từ 0-5 tuổi 3. Có con từ 6-17 tuổi 4. Có con 18 tuổi trở lên	1. Không có con 2. Có con từ 0-5 tuổi 3. Có con từ 6-17 tuổi 4. Có con 18 tuổi trở lên
(3) Người con này hiện đang làm công việc gì?  *Nếu người con này là học sinh, sinh viên đang đi làm thêm, vui lòng chọn "7. Học sinh, sinh viên."	1. Nhân viên toàn thời gian 2. Công việc bán thời gian/tạm thời 3. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 4. Tự kinh doanh 5. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình 6. Thất nghiệp (không phải học sinh, sinh viên) 7. Học sinh, sinh viên	1. Nhân viên toàn thời gian 2. Công việc bán thời gian/tạm thời 3. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 4. Tự kinh doanh 5. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình 6. Thất nghiệp (không phải học sinh, sinh viên) 7. Học sinh, sinh viên	1. Nhân viên toàn thời gian 2. Công việc bán thời gian/tạm thời 3. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 4. Tự kinh doanh 5. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình 6. Thất nghiệp (không phải học sinh, sinh viên) 7. Học sinh, sinh viên
(4) Trường học cuối cùng mà người con này đã tốt nghiệp (hoặc hiện đang theo học) là trường nào?	1. Trường trung học cơ sở 2. Trường trung học phổ thông 3. Trường dạy nghề (sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông) 4. Trường cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng 5. Đại học 6. Cao học	1. Trường trung học cơ sở 2. Trường trung học phổ thông 3. Trường dạy nghề (sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông) 4. Trường cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng 5. Đại học 6. Cao học	1. Trường trung học cơ sở 2. Trường trung học phổ thông 3. Trường dạy nghề (sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông) 4. Trường cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng 5. Đại học 6. Cao học
(5) Mất bao lâu để đi từ nơi ở của quý vị đến nơi ở của người con này?  *Vui lòng cho biết thời gian di chuyển đến đó bằng phương tiện giao thông mà quý vị thường dùng.	1. Trong cùng một tòa nhà 2. Tòa nhà riêng biệt trên cùng một khu đất 3. Chưa đến 15 phút 4. Từ 15 đến dưới 30 phút 5. Từ 30 đến dưới 60 phút 6. Từ 1 đến dưới 2 tiếng 7. Từ 2 đến dưới 3 tiếng 8. 3 tiếng trở lên	1. Trong cùng một tòa nhà 2. Tòa nhà riêng biệt trên cùng một khu đất 3. Chưa đến 15 phút 4. Từ 15 đến dưới 30 phút 5. Từ 30 đến dưới 60 phút 6. Từ 1 đến dưới 2 tiếng 7. Từ 2 đến dưới 3 tiếng 8. 3 tiếng trở lên	1. Trong cùng một tòa nhà 2. Tòa nhà riêng biệt trên cùng một khu đất 3. Chưa đến 15 phút 4. Từ 15 đến dưới 30 phút 5. Từ 30 đến dưới 60 phút 6. Từ 1 đến dưới 2 tiếng 7. Từ 2 đến dưới 3 tiếng 8. 3 tiếng trở lên
(6) Trong 1 năm qua, quý vị đã giúp đỡ hoặc chăm sóc người con này như thế nào?  *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng. *Vui lòng loại trừ những giúp đỡ về tiền bạc khỏi câu trả lời.	1. Việc nhà 2. Trao đổi về những điều lo lắng 3. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt 4. Chăm sóc cháu 5. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng 6. Khác 7. Không có	1. Việc nhà 2. Trao đổi về những điều lo lắng 3. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt 4. Chăm sóc cháu 5. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng 6. Khác 7. Không có	1. Việc nhà 2. Trao đổi về những điều lo lắng 3. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt 4. Chăm sóc cháu 5. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng 6. Khác 7. Không có

	Con cả (từ 18 tuổi trở lên)	Con thứ hai (từ 18 tuổi trở lên)	Con thứ ba (từ 18 tuổi trở lên)
<p>(7) Tổng cộng quý vị đã chi khoảng bao nhiêu tiền cho người con này hoặc cháu trong 1 năm qua? *Điều này bao gồm tiền chi phí sinh hoạt, tiền gửi trợ cấp, tiền mua đồ và quà tặng.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Không chi tiền</li> <li>2. Dưới 60.000 yên</li> <li>3. Từ 60.000 đến dưới 120.000 yên</li> <li>4. Từ 120.000 đến dưới 240.000 yên</li> <li>5. Từ 240.000 đến dưới 360.000 yên</li> <li>6. Từ 360.000 đến dưới 600.000 yên</li> <li>7. Từ 600.000 đến dưới 1,2 triệu yên</li> <li>8. 1,2 triệu yên trở lên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Không chi tiền</li> <li>2. Dưới 60.000 yên</li> <li>3. Từ 60.000 đến dưới 120.000 yên</li> <li>4. Từ 120.000 đến dưới 240.000 yên</li> <li>5. Từ 240.000 đến dưới 360.000 yên</li> <li>6. Từ 360.000 đến dưới 600.000 yên</li> <li>7. Từ 600.000 đến dưới 1,2 triệu yên</li> <li>8. 1,2 triệu yên trở lên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Không chi tiền</li> <li>2. Dưới 60.000 yên</li> <li>3. Từ 60.000 đến dưới 120.000 yên</li> <li>4. Từ 120.000 đến dưới 240.000 yên</li> <li>5. Từ 240.000 đến dưới 360.000 yên</li> <li>6. Từ 360.000 đến dưới 600.000 yên</li> <li>7. Từ 600.000 đến dưới 1,2 triệu yên</li> <li>8. 1,2 triệu yên trở lên</li> </ol>
<p>(8) Quý vị đã giúp đỡ hoặc chăm sóc như thế nào sau khi người con này đủ 18 tuổi? *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chăm sóc trong quá trình sinh con</li> <li>2. Chăm sóc khi ốm</li> <li>3. Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>4. Chi phí sinh hoạt</li> <li>5. Tiền tổ chức cưới</li> <li>6. Khoản vay mua nhà</li> <li>7. Chi cho giáo dục</li> <li>8. Chi phí liên quan đến cháu</li> <li>9. Chăm sóc cháu</li> <li>10. Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chăm sóc trong quá trình sinh con</li> <li>2. Chăm sóc khi ốm</li> <li>3. Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>4. Chi phí sinh hoạt</li> <li>5. Tiền tổ chức cưới</li> <li>6. Khoản vay mua nhà</li> <li>7. Chi cho giáo dục</li> <li>8. Chi phí liên quan đến cháu</li> <li>9. Chăm sóc cháu</li> <li>10. Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chăm sóc trong quá trình sinh con</li> <li>2. Chăm sóc khi ốm</li> <li>3. Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>4. Chi phí sinh hoạt</li> <li>5. Tiền tổ chức cưới</li> <li>6. Khoản vay mua nhà</li> <li>7. Chi cho giáo dục</li> <li>8. Chi phí liên quan đến cháu</li> <li>9. Chăm sóc cháu</li> <li>10. Không có</li> </ol>
<p>(9) Trong 1 năm qua, quý vị đã nói chuyện với người con này với tần suất thế nào? *Bao gồm cả những lần quý vị nói chuyện qua điện thoại hoặc email, v.v. (bao gồm cả mạng xã hội).</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mỗi ngày</li> <li>2. 3-4 lần một tuần</li> <li>3. 1-2 lần một tuần</li> <li>4. 1-2 lần một tháng</li> <li>5. Vài lần một năm</li> <li>6. Hiếm khi nói chuyện</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mỗi ngày</li> <li>2. 3-4 lần một tuần</li> <li>3. 1-2 lần một tuần</li> <li>4. 1-2 lần một tháng</li> <li>5. Vài lần một năm</li> <li>6. Hiếm khi nói chuyện</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mỗi ngày</li> <li>2. 3-4 lần một tuần</li> <li>3. 1-2 lần một tuần</li> <li>4. 1-2 lần một tháng</li> <li>5. Vài lần một năm</li> <li>6. Hiếm khi nói chuyện</li> </ol>
<p>(10) Trong 1 năm qua, quý vị đã nhận được sự giúp đỡ hoặc chăm sóc từ người con này như thế nào? *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng. *Vui lòng loại trừ những giúp đỡ về tiền bạc khỏi câu trả lời.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Việc nhà</li> <li>2. Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>3. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>4. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>5. Khác</li> <li>6. Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Việc nhà</li> <li>2. Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>3. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>4. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>5. Khác</li> <li>6. Không có</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Việc nhà</li> <li>2. Trao đổi về những điều lo lắng</li> <li>3. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt</li> <li>4. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng</li> <li>5. Khác</li> <li>6. Không có</li> </ol>
<p>(11) Tổng số tiền hoặc vật phẩm mà quý vị đã nhận được từ người con này trong 1 năm qua là khoảng bao nhiêu? *Điều này bao gồm tiền chi phí sinh hoạt, tiền gửi trợ cấp và tiền quà tặng.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Không nhận được</li> <li>2. Dưới 10.000 yên</li> <li>3. 10.000 đến 30.000 yên</li> <li>4. 30.000 đến 50.000 yên</li> <li>5. 50.000 đến 100.000 yên</li> <li>6. 100.000 đến 150.000 yên</li> <li>7. 150.000 đến 200.000 yên</li> <li>8. 200.000 yên trở lên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Không nhận được</li> <li>2. Dưới 10.000 yên</li> <li>3. 10.000 đến 30.000 yên</li> <li>4. 30.000 đến 50.000 yên</li> <li>5. 50.000 đến 100.000 yên</li> <li>6. 100.000 đến 150.000 yên</li> <li>7. 150.000 đến 200.000 yên</li> <li>8. 200.000 yên trở lên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Không nhận được</li> <li>2. Dưới 10.000 yên</li> <li>3. 10.000 đến 30.000 yên</li> <li>4. 30.000 đến 50.000 yên</li> <li>5. 50.000 đến 100.000 yên</li> <li>6. 100.000 đến 150.000 yên</li> <li>7. 150.000 đến 200.000 yên</li> <li>8. 200.000 yên trở lên</li> </ol>

Xin được hỏi về vấn đề nuôi dạy con cái.

**Câu hỏi 15** Sau đây là các câu hỏi dành cho những người hiện đang có con dưới 18 tuổi (0-17 tuổi). Nếu quý vị không có con dưới 18 tuổi, vui lòng chuyển đến Câu hỏi 18 (trang 14).

- (1) Quý vị dành bao nhiêu giờ trong 1 ngày cho nuôi dạy con cái? Vui lòng trả lời riêng cho ngày trong tuần và cuối tuần. Nếu quý vị có vợ/chồng, vui lòng trả lời cả về vợ/chồng quý vị.

Quý vị		Vợ/chồng	
Ngày trong tuần	Ngày nghỉ	Ngày trong tuần	Ngày nghỉ
Khoảng ( ) giờ ( ) phút	Khoảng ( ) giờ ( ) phút	Khoảng ( ) giờ ( ) phút	Khoảng ( ) giờ ( ) phút

- (2) Quý vị và vợ/chồng thường phân chia việc nuôi dạy con cái như thế nào? Vui lòng cho biết tỷ lệ tham gia của mỗi người trong tổng số công việc của hai vợ chồng được tính là 100%. Nếu quý vị hiện không có vợ/chồng, vui lòng đi đến (3).

Quý vị đang làm khoảng ( )% trong tổng số.

- (3) Quý vị đang (hoặc đã từng) chăm con dưới 3 tuổi với tần suất như thế nào? Nếu quý vị có vợ/chồng, vui lòng trả lời cả về vợ/chồng quý vị.

	Quý vị					
	1 Làm hàng ngày/mỗi lần	2 Khoảng 3 đến 4 lần một tuần	3 Khoảng 1 đến 2 lần một tuần	4 Khoảng 1 đến 2 lần một tháng	5 Hoàn toàn không làm	6 Không sử dụng
A. Chơi với trẻ	1	2	3	4	5	
B. Cho đi tắm	1	2	3	4	5	
C. Cho ăn	1	2	3	4	5	
D. Để trẻ ngủ	1	2	3	4	5	
E. Để trẻ khóc	1	2	3	4	5	
F. Thay tã	1	2	3	4	5	
G. Đưa trẻ đến trường mầm non, v.v.	1	2	3	4	5	6
H. Đón trẻ từ trường mầm non, v.v.	1	2	3	4	5	6

	Vợ/chồng					
	1 Làm hàng ngày/mỗi lần	2 Khoảng 3 đến 4 lần một tuần	3 Khoảng 1 đến 2 lần một tuần	4 Khoảng 1 đến 2 lần một tháng	5 Hoàn toàn không làm	6 Không sử dụng
A. Chơi với trẻ	1	2	3	4	5	
B. Cho đi tắm	1	2	3	4	5	
C. Cho ăn	1	2	3	4	5	
D. Để trẻ ngủ	1	2	3	4	5	

	Vợ/chồng					
	1 Làm hàng ngày/mỗi lần	2 Khoảng 3 đến 4 lần một tuần	3 Khoảng 1 đến 2 lần một tuần	4 Khoảng 1 đến 2 lần một tháng	5 Hoàn toàn không làm	6 Không sử dụng
E. Đỗ trẻ khóc	1	2	3	4	5	
F. Thay tã	1	2	3	4	5	
G. Đưa trẻ đến trường mầm non, v.v.	1	2	3	4	5	6
H. Đón trẻ từ trường mầm non, v.v.	1	2	3	4	5	6

(4) Quý vị đang (hoặc đã từng) tham gia với con mình ở mức độ nào khi con học những năm đầu tiểu học (lớp 1 đến lớp 3)? Nếu quý vị có vợ/chồng, vui lòng trả lời cả về vợ/chồng quý vị. Nếu con cả của quý vị chưa bắt đầu học tiểu học, vui lòng chuyển đến Câu hỏi 16.

	Quý vị				
	1 Luôn luôn tham gia	2 Thường xuyên tham gia	3 Thỉnh thoảng tham gia	4 Hiếm khi tham gia	5 Không bao giờ tham gia
A. Chơi đùa và trò chuyện với trẻ	1	2	3	4	5
B. Hỗ trợ làm bài tập về nhà hoặc trong học tập	1	2	3	4	5
C. Chuẩn bị và kiểm tra đồ dùng cần mang đến trường mỗi ngày	1	2	3	4	5
D. Tham dự các cuộc họp phụ huynh và các cuộc họp riêng với giáo viên	1	2	3	4	5

	Vợ/chồng				
	1 Luôn luôn tham gia	2 Thường xuyên tham gia	3 Thỉnh thoảng tham gia	4 Hiếm khi tham gia	5 Không bao giờ tham gia
A. Chơi đùa và trò chuyện với trẻ	1	2	3	4	5
B. Hỗ trợ làm bài tập về nhà hoặc trong học tập	1	2	3	4	5
C. Chuẩn bị và kiểm tra đồ dùng cần mang đến trường mỗi ngày	1	2	3	4	5
D. Tham dự các cuộc họp phụ huynh và các cuộc họp riêng với giáo viên	1	2	3	4	5

**Câu hỏi 16** Quý vị có lo lắng hay có khó khăn gì liên quan đến việc sinh con và nuôi dạy con cái không? Vui lòng chọn tối đa 2 vấn đề, theo thứ tự từ vấn đề gây cho quý vị lo lắng hoặc khó khăn nhất.

Vị trí thứ nhất	
Vị trí thứ 2	

Lựa chọn	
1. Không tự tin về thể lực của bản thân	9. Hỗ trợ tài chính công không đủ
2. Gánh nặng tài chính lớn	10. Các dịch vụ hỗ trợ công (ngoài hỗ trợ tài chính) không đủ
3. Gánh nặng tinh thần lớn	11. Chế độ hỗ trợ của công ty, doanh nghiệp không đủ
4. Cấu trúc nhà ở bất tiện	12. Không biết đang có những chế độ hỗ trợ như thế nào
5. Không có ai giúp đỡ	13. Khó để cân bằng giữa công việc và việc chăm con
6. Không có ai để tâm sự về những lo lắng	14. Không có bệnh viện hoặc cơ sở y tế nào gần nhà
7. Không có thời gian cho bản thân	15. Khác
8. Không thể chăm sóc đầy đủ cho các thành viên khác trong gia đình	16. Không có gì lo lắng hay khó khăn nào

**Câu hỏi 17** Khi quý vị rơi vào tình huống tương tự như từ A đến H sau đây, quý vị đã tham khảo ý kiến hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ ai (hoặc ở đâu)? Vui lòng trả lời bằng cách chọn tối đa 2 (tối đa 4 từ A đến C) trong các phương án bên dưới theo thứ tự ưu tiên.

	Vị trí thứ nhất	Vị trí thứ 2	Vị trí thứ 3	Vị trí thứ 4
A. Quý vị sẽ (đã) tham khảo ý kiến của ai khi gặp khó khăn trong quá trình sinh con hoặc nuôi dạy con cái?				
B. Ai (đã) chăm sóc người con đầu tiên của quý vị vào ban ngày các ngày trong tuần cho đến khi bé tròn 1 tuổi?				
C. Ai (đã) chăm sóc người con đầu tiên của quý vị vào ban ngày các ngày trong tuần từ khi bé được 1 đến 3 tuổi?				
D. Ai là người đã hoặc đang chăm sóc sinh hoạt hàng ngày của quý vị khi sinh con đầu lòng?				
E. Ai sẽ (đã) chăm sóc con của quý vị khi quý vị bị ốm?				
F. Ai sẽ (đã) chăm sóc con của quý vị khi quý vị bận chăm sóc người thân trong gia đình khi ốm đau hoặc tuổi già?				
G. Ai sẽ (đã) chăm sóc con của quý vị khi quý vị đi làm?				
H. Quý vị tham khảo ý kiến của ai khi quyết định về định hướng giáo dục và nghề nghiệp cho con mình?				

**Lựa chọn**

- |                                                              |                                                                        |                                          |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1. Quý vị                                                    | 6. Người thân khác                                                     | 11. Sách báo, internet, v.v.             |
| 2. Vợ/chồng của quý vị                                       | 7. Người quen và bạn bè không phải người thân                          | 12. Khác                                 |
| 3. Cha mẹ của quý vị                                         | 8. Trường mầm non, cơ sở giữ trẻ có thu phí, v.v.                      | 13. Không có ai để tìm đến               |
| 4. Cha mẹ vợ/cha mẹ chồng                                    | 9. Bệnh viện (bác sĩ), trung tâm y tế công cộng (y tá công cộng), v.v. | 14. Không có phương án nào tôi thấy đúng |
| 5. Anh chị em ruột (bao gồm cả anh chị em ruột của vợ/chồng) | 10. Văn phòng thành phố, các tổ chức công cộng, v.v.                   | 15. Tôi chưa từng trải qua điều này      |

Xin được hỏi về anh chị em ruột của quý vị.

**Câu hỏi 18** Quý vị có anh chị em ruột nào không (không bao gồm anh chị em ruột của vợ/chồng)? Nếu có, vui lòng nhập số người theo từng phân loại mỗi quan hệ (không bao gồm những người đã qua đời).

1. Có anh chị em ruột còn sống	→ Anh trai của quý vị ( ) người	Chị gái của quý vị ( ) người
	Em trai của quý vị ( ) người	Em gái của quý vị ( ) người
2. Không có	→ Đi đến Câu hỏi 20 (trang 17)	

**Câu hỏi 19** Xin được hỏi về những anh chị em ruột hiện vẫn còn sống của quý vị. Nếu quý vị có 4 người anh chị em ruột còn sống trở lên, vui lòng trả lời về 3 người đầu tiên theo thứ tự tuổi lớn nhất. Ngoài ra, vui lòng loại trừ anh chị em ruột của vợ/chồng và bản thân quý vị khỏi câu trả lời.

	Anh chị em ruột lớn nhất còn sống	Anh chị em ruột thứ 2 còn sống	Anh chị em ruột thứ 3 còn sống
(1) Mọi quan hệ của người này với quý vị là?	1. Anh trai    3. Chị gái 2. Em trai    4. Em gái	1. Anh trai    3. Chị gái 2. Em trai    4. Em gái	1. Anh trai    3. Chị gái 2. Em trai    4. Em gái
(2) Chênh lệch tuổi tác giữa người anh chị em này với quý vị là bao nhiêu? (Trường hợp là sinh đôi, hãy nhập "0").	Chênh với tôi (    ) tuổi	Chênh với tôi (    ) tuổi	Chênh với tôi (    ) tuổi
(3) Người này hiện có kết hôn không?	1. Chưa kết hôn (chưa từng kết hôn) 2. Đã kết hôn 3. Đã ly hôn 4. Goá	1. Chưa kết hôn (chưa từng kết hôn) 2. Đã kết hôn 3. Đã ly hôn 4. Goá	1. Chưa kết hôn (chưa từng kết hôn) 2. Đã kết hôn 3. Đã ly hôn 4. Goá
(4) Người này có con cái không? *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.	1. Không có con 2. Có con từ 0-5 tuổi 3. Có con từ 6-17 tuổi 4. Có con 18 tuổi trở lên	1. Không có con 2. Có con từ 0-5 tuổi 3. Có con từ 6-17 tuổi 4. Có con 18 tuổi trở lên	1. Không có con 2. Có con từ 0-5 tuổi 3. Có con từ 6-17 tuổi 4. Có con 18 tuổi trở lên
(5) Người này hiện đang làm công việc gì? *Nếu người này là học sinh, sinh viên đang đi làm thêm, vui lòng chọn "7. Học sinh, sinh viên."	1. Nhân viên toàn thời gian 2. Công việc bán thời gian/tạm thời 3. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 4. Tự kinh doanh 5. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình 6. Thất nghiệp (không phải học sinh, sinh viên) 7. Học sinh, sinh viên	1. Nhân viên toàn thời gian 2. Công việc bán thời gian/tạm thời 3. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 4. Tự kinh doanh 5. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình 6. Thất nghiệp (không phải học sinh, sinh viên) 7. Học sinh, sinh viên	1. Nhân viên toàn thời gian 2. Công việc bán thời gian/tạm thời 3. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 4. Tự kinh doanh 5. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình 6. Thất nghiệp (không phải học sinh, sinh viên) 7. Học sinh, sinh viên
(6) Trường học cuối cùng mà người này đã tốt nghiệp (hoặc hiện đang theo học) là trường nào?	1. Mẫu giáo 2. Trường tiểu học và trung học cơ sở 3. Trường trung học phổ thông 4. Trường dạy nghề (sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông) 5. Trường cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng 6. Đại học/Cao học	1. Mẫu giáo 2. Trường tiểu học và trung học cơ sở 3. Trường trung học phổ thông 4. Trường dạy nghề (sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông) 5. Trường cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng 6. Đại học/Cao học	1. Mẫu giáo 2. Trường tiểu học và trung học cơ sở 3. Trường trung học phổ thông 4. Trường dạy nghề (sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông) 5. Trường cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng 6. Đại học/Cao học
(7) Mất bao lâu để đi từ nơi ở của quý vị đến nơi ở của người này? *Vui lòng cho biết thời gian di chuyển đến đó bằng phương tiện giao thông mà quý vị thường dùng.	1. Trong cùng một tòa nhà 2. Tòa nhà riêng biệt trên cùng một khu đất 3. Chưa đến 15 phút 4. Từ 15 đến dưới 30 phút 5. Từ 30 đến dưới 60 phút 6. Từ 1 đến dưới 2 tiếng 7. Từ 2 đến dưới 3 tiếng 8. 3 tiếng trở lên	1. Trong cùng một tòa nhà 2. Tòa nhà riêng biệt trên cùng một khu đất 3. Chưa đến 15 phút 4. Từ 15 đến dưới 30 phút 5. Từ 30 đến dưới 60 phút 6. Từ 1 đến dưới 2 tiếng 7. Từ 2 đến dưới 3 tiếng 8. 3 tiếng trở lên	1. Trong cùng một tòa nhà 2. Tòa nhà riêng biệt trên cùng một khu đất 3. Chưa đến 15 phút 4. Từ 15 đến dưới 30 phút 5. Từ 30 đến dưới 60 phút 6. Từ 1 đến dưới 2 tiếng 7. Từ 2 đến dưới 3 tiếng 8. 3 tiếng trở lên

	Anh chị em ruột lớn nhất còn sống	Anh chị em ruột thứ 2 còn sống	Anh chị em ruột thứ 3 còn sống
(8) Người này có đang sống cùng cha mẹ không? *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.	1. Đang sống với cha 2. Đang sống với mẹ 3. Không sống với cả cha lẫn mẹ	1. Đang sống với cha 2. Đang sống với mẹ 3. Không sống với cả cha lẫn mẹ	1. Đang sống với cha 2. Đang sống với mẹ 3. Không sống với cả cha lẫn mẹ
(9) Trong 1 năm qua, quý vị đã giúp đỡ hoặc chăm sóc người này như thế nào? *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.	1. Hỗ trợ về tài chính 2. Việc nhà 3. Trao đổi về những điều lo lắng 4. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt 5. Chăm sóc con cái (cháu ruột của anh chị em) 6. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng 7. Khác 8. Không có	1. Hỗ trợ về tài chính 2. Việc nhà 3. Trao đổi về những điều lo lắng 4. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt 5. Chăm sóc con cái (cháu ruột của anh chị em) 6. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng 7. Khác 8. Không có	1. Hỗ trợ về tài chính 2. Việc nhà 3. Trao đổi về những điều lo lắng 4. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt 5. Chăm sóc con cái (cháu ruột của anh chị em) 6. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng 7. Khác 8. Không có
(10) Trong 1 năm qua, quý vị đã nói chuyện với người này với tần suất thế nào? *Bao gồm cả những lần quý vị nói chuyện qua điện thoại hoặc email, v.v. (bao gồm cả mạng xã hội).	1. Mỗi ngày 2. 3-4 lần một tuần 3. 1-2 lần một tuần 4. 1-2 lần một tháng 5. Vài lần một năm 6. Hiếm khi nói chuyện	1. Mỗi ngày 2. 3-4 lần một tuần 3. 1-2 lần một tuần 4. 1-2 lần một tháng 5. Vài lần một năm 6. Hiếm khi nói chuyện	1. Mỗi ngày 2. 3-4 lần một tuần 3. 1-2 lần một tuần 4. 1-2 lần một tháng 5. Vài lần một năm 6. Hiếm khi nói chuyện
(11) Trong 1 năm qua, quý vị đã nhận được sự giúp đỡ hoặc chăm sóc từ người này như thế nào? *Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.	1. Hỗ trợ về tài chính 2. Việc nhà 3. Trao đổi về những điều lo lắng 4. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt 5. Chăm sóc con cái (cháu ruột của anh chị em) 6. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng 7. Khác 8. Không có	1. Hỗ trợ về tài chính 2. Việc nhà 3. Trao đổi về những điều lo lắng 4. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt 5. Chăm sóc con cái (cháu ruột của anh chị em) 6. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng 7. Khác 8. Không có	1. Hỗ trợ về tài chính 2. Việc nhà 3. Trao đổi về những điều lo lắng 4. Hỗ trợ khi ốm hoặc chăm sóc sinh hoạt 5. Chăm sóc con cái (cháu ruột của anh chị em) 6. Sửa chữa hoặc thay thế các vật dụng bị hỏng 7. Khác 8. Không có
(12) Tình trạng sức khỏe nhìn chung của người này trong 1 năm qua như thế nào?	1. Nhìn chung là tốt 2. Không đến mức cần giúp đỡ trong cuộc sống, nhưng cũng không tốt 3. Cần giúp đỡ về một số khía cạnh trong cuộc sống 4. Luôn cần được chăm sóc sinh hoạt → Đi đến Câu hỏi 20	1. Nhìn chung là tốt 2. Không đến mức cần giúp đỡ trong cuộc sống, nhưng cũng không tốt 3. Cần giúp đỡ về một số khía cạnh trong cuộc sống 4. Luôn cần được chăm sóc sinh hoạt → Đi đến Câu hỏi 20	1. Nhìn chung là tốt 2. Không đến mức cần giúp đỡ trong cuộc sống, nhưng cũng không tốt 3. Cần giúp đỡ về một số khía cạnh trong cuộc sống 4. Luôn cần được chăm sóc sinh hoạt → Đi đến Câu hỏi 20
(13) Nếu người này cần được chăm sóc sinh hoạt trong đời sống hàng ngày, quý vị có nghĩ rằng mình sẽ tự chăm sóc cho họ không?	1. Tôi nghĩ tôi sẽ là người chăm sóc chính 2. Tôi không phải là người chăm sóc chính, nhưng tôi nghĩ mình sẽ giúp đỡ một phần việc chăm sóc 3. Tôi nghĩ các thành viên khác trong gia đình hoặc người thân sẽ chăm sóc 4. Tôi nghĩ nhờ các cơ sở chăm sóc, v.v.	1. Tôi nghĩ tôi sẽ là người chăm sóc chính 2. Tôi không phải là người chăm sóc chính, nhưng tôi nghĩ mình sẽ giúp đỡ một phần việc chăm sóc 3. Tôi nghĩ các thành viên khác trong gia đình hoặc người thân sẽ chăm sóc 4. Tôi nghĩ nhờ các cơ sở chăm sóc, v.v.	1. Tôi nghĩ tôi sẽ là người chăm sóc chính 2. Tôi không phải là người chăm sóc chính, nhưng tôi nghĩ mình sẽ giúp đỡ một phần việc chăm sóc 3. Tôi nghĩ các thành viên khác trong gia đình hoặc người thân sẽ chăm sóc 4. Tôi nghĩ nhờ các cơ sở chăm sóc, v.v.

Xin được hỏi về vấn đề chăm sóc sinh hoạt.

**Câu hỏi 20** Xin được hỏi về kinh nghiệm chăm sóc sinh hoạt.

(1) Quý vị đã từng chăm sóc sinh hoạt cho người thân trong gia đình chưa?

1. Hiện tại đang hoặc đã từng chăm sóc sinh hoạt hoặc hỗ trợ việc này → **Đi đến (2)**  
2. Chưa từng chăm sóc sinh hoạt bất kỳ thành viên gia đình nào → **Đi đến Câu hỏi 23 (trang 20)**

(2) Hiện tại quý vị đang chăm sóc sinh hoạt cho người thân nào trong gia đình? Vui lòng chọn 1 trong các lựa chọn. Nếu quý vị đang (đã) chăm sóc sinh hoạt cho nhiều người, vui lòng trả lời về người mà quý vị tham gia chăm sóc nhiều nhất. Nếu hiện tại quý vị đang không chăm sóc sinh hoạt cho người khác, vui lòng trả lời về kinh nghiệm chăm sóc gần đây nhất.

**Lựa chọn**

- |                                |                                        |                           |
|--------------------------------|----------------------------------------|---------------------------|
| 1. Vợ/chồng của quý vị         | 6. Ông bà của quý vị                   | 11. Con gái dưới 18 tuổi  |
| 2. Cha của quý vị              | 7. Ông bà của vợ/chồng quý vị          | 12. Con trai trên 18 tuổi |
| 3. Mẹ của quý vị               | 8. Anh chị em của quý vị               | 13. Con gái trên 18 tuổi  |
| 4. Cha vợ/cha chồng của quý vị | 9. Anh chị em ruột của vợ/chồng quý vị | 14. Khác                  |
| 5. Mẹ vợ/mẹ chồng của quý vị   | 10. Con trai dưới 18 tuổi              |                           |

(3) Quý vị đang (hoặc đã) tham gia vào việc chăm sóc sinh hoạt cho người này như thế nào?

1. Tôi đang (hoặc đã) là người chăm sóc chính  
2. Tôi đang (hoặc đã) hỗ trợ người chăm sóc chính → **Đi đến (6)**

(4) Có (hoặc đã có) ai giúp đỡ việc chăm sóc sinh hoạt cho quý vị không?

1. Có (đã có) người giúp đỡ  
2. Không có (đã không có) người giúp đỡ → **Đi đến (6)**

(5) Người đang (đã) giúp đỡ là ai? Vui lòng chọn 1 trong các lựa chọn.

Nếu có nhiều người, vui lòng trả lời về người tham gia hỗ trợ nhiều nhất.

**Lựa chọn**

- |                                |                                        |                           |
|--------------------------------|----------------------------------------|---------------------------|
| 1. Vợ/chồng của quý vị         | 6. Ông bà của quý vị                   | 11. Con gái dưới 18 tuổi  |
| 2. Cha của quý vị              | 7. Ông bà của vợ/chồng quý vị          | 12. Con trai trên 18 tuổi |
| 3. Mẹ của quý vị               | 8. Anh chị em của quý vị               | 13. Con gái trên 18 tuổi  |
| 4. Cha vợ/cha chồng của quý vị | 9. Anh chị em ruột của vợ/chồng quý vị | 14. Khác                  |
| 5. Mẹ vợ/mẹ chồng của quý vị   | 10. Con trai dưới 18 tuổi              |                           |

(6) Quý vị hiện tại có đang thực hiện chăm sóc sinh hoạt không?

1. Hiện đang thực hiện → **Chuyển đến Câu hỏi 21**  
2. Hiện đang không thực hiện →

(A) Thời gian quý vị đã tham gia vào việc chăm sóc sinh hoạt	(B) Thời điểm quá trình chăm sóc sinh hoạt kết thúc
Khoảng ( ) năm ( ) tháng	( ) năm trước

→ **Đi đến Câu hỏi 23 (trang 20)**

**Câu hỏi 21** Xin được hỏi những người hiện đang chăm sóc hoặc hỗ trợ việc chăm sóc sinh hoạt về việc chăm sóc sinh hoạt hiện tại. Đối với những người không thuộc đối tượng này, vui lòng chuyển đến Câu hỏi 23 (trang 20).

(1) Vui lòng cho biết về tình hình chăm sóc sinh hoạt hiện tại của quý vị.

(A) Quý vị bắt đầu tham gia vào công việc chăm sóc sinh hoạt hiện tại từ khi nào?	(B) Tần suất chăm sóc	(C) Thời gian chăm sóc (trung bình trong 1 ngày)	(D) Tình trạng chứng nhận của bảo hiểm chăm sóc sinh hoạt của người mà quý vị đang chăm sóc
Khi quý vị ( ) tuổi	1. Mỗi ngày 2. 3-4 lần một tuần 3. 1-2 lần một tuần 4. 1-2 lần một tháng 5. Vài lần một năm	1. Chưa đến 2 tiếng 2. Từ 2 đến dưới 4 tiếng 3. Từ 4 đến dưới 6 tiếng 4. Từ 6 đến dưới 8 tiếng 5. 8 tiếng trở lên	1. Chưa nộp đơn xin chứng nhận cần chăm sóc sinh hoạt 2. Đã nộp đơn xin chứng nhận cần chăm sóc sinh hoạt và đã được cấp chứng nhận độc lập 3. Cần hỗ trợ 1-2 4. Cần chăm sóc sinh hoạt 1-2 5. Cần chăm sóc sinh hoạt 3-5 6. Tôi không biết

(2) Hiện tại quý vị có đang sử dụng bất kỳ dịch vụ nào sau đây trong quá trình chăm sóc sinh hoạt hiện tại không? Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.

1. Dịch vụ chăm sóc tại nhà (người giúp việc nhà, v.v.)	7. Phòng ngừa sâu răng và bệnh nha chu, chăm sóc răng miệng
2. Dịch vụ chăm sóc bán trú (dịch vụ ban ngày, chăm sóc ban ngày, v.v.)	8. Các dịch vụ hỗ trợ làm việc nhà (ngoài bảo hiểm chăm sóc sinh hoạt)
3. Dịch vụ nhập viện ngắn hạn (lưu trú ngắn hạn)	9. Buổi họp mặt dành cho người chăm sóc, không gian sinh hoạt cộng đồng của người dân địa phương
4. Các dịch vụ chăm sóc tại nhà khác (tới thăm khám định kỳ, chăm sóc và điều dưỡng tại nhà theo yêu cầu, chăm sóc tại nhà đa chức năng quy mô nhỏ, v.v.)	10. Dịch vụ ban ngày quy mô nhỏ (mini day service) (tập thể dục và giải trí)
5. Dịch vụ giao bữa ăn	11. Khác ( )
6. Dịch vụ hỗ trợ khi đi ra ngoài	12. Không sử dụng

(3) Vui lòng chọn trong các phương án từ A đến D dưới đây mô tả gần nhất cảm xúc của quý vị về việc chăm sóc sinh hoạt hiện tại.

	1 Tôi không nghĩ vậy	2 Tôi đôi lúc nghĩ vậy	3 Thỉnh thoảng tôi nghĩ vậy	4 Tôi thường nghĩ vậy	5 Tôi luôn nghĩ vậy
A. Việc chăm sóc hiện tại là một gánh nặng lớn về thể chất và tinh thần đối với tôi	1	2	3	4	5
B. Đôi khi tôi gặp khó khăn do không thể hiểu ý lẫn nhau với người tôi chăm sóc	1	2	3	4	5
C. Tôi có ít thời gian cho bản thân hơn vì phải chăm sóc sinh hoạt cho người khác	1	2	3	4	5
D. Việc chăm sóc đã khiến tôi khó có thể có thời gian bên gia đình và bạn bè	1	2	3	4	5

**Câu hỏi 22** Tiếp theo, chúng tôi xin được hỏi những người hiện đang chăm sóc hoặc hỗ trợ việc chăm sóc sinh hoạt về mối liên hệ giữa chăm sóc sinh hoạt và công việc. Đối với những người không thuộc đối tượng này, vui lòng chuyển đến Câu hỏi 23 (trang 20).

(1) Trước khi bắt đầu việc chăm sóc sinh hoạt hiện tại, quý vị đã làm công việc gì?

(A) Vị trí việc làm	(B) Quy mô của nơi làm việc	(C) Giờ làm việc	(D) Thời điểm quý vị bắt đầu làm công việc đó
1. Không làm việc (bao gồm cả làm thêm khi còn là sinh viên) → <b>Đi đến Câu hỏi 23</b> 2. Nhân viên toàn thời gian 3. Công việc bán thời gian/tạm thời 4. Nhân viên hợp đồng, nhân viên được ủy nhiệm, nhân viên phái cử 5. Tự kinh doanh 6. Làm việc trong cơ sở kinh doanh của gia đình	1. 1-9 người 2. 10-29 người 3. 30-99 người 4. 100-299 người 5. 300-999 người 6. 1.000-4.999 người 7. 5.000 người trở lên 8. Cơ quan chính phủ	Tổng cộng ( ) giờ trong 1 tuần	Khi quý vị ( ) tuổi

(2) Trong quá trình làm công việc đó, quý vị có sử dụng chế độ nào từ A đến F sau đây không? Vui lòng chọn trong các phương án trả lời.

A. Nghỉ việc/nghỉ phép chăm sóc sinh hoạt cho người bệnh/người già	
B. Rút ngắn giờ làm việc	
C. Miễn làm thêm giờ và làm việc đêm muộn	
D. Giờ làm việc linh hoạt (giờ làm việc luân phiên)	
E. Làm việc tại nhà (làm việc từ xa)	
F. Trợ cấp chi phí dịch vụ chăm sóc sinh hoạt cho người bệnh/người già	

**L Ự A C H Ọ N**

1. Đã sử dụng
2. Có chế độ nhưng tôi đã không cần sử dụng
3. Có chế độ nhưng tôi đã không sử dụng được
4. Không có chế độ nào

(3) Quý vị có vẫn đang tiếp tục làm công việc mà quý vị đã làm trước khi bắt đầu công việc chăm sóc sinh hoạt hiện tại không?

(A) Hiện tại quý vị có đang tiếp tục làm công việc đó không?	(B) Quý vị thôi công việc đó khi nào?	(C) Lý do thôi việc
1. Tôi vẫn đang tiếp tục → <b>Đi đến Câu hỏi 23</b> 2. Tôi đã thôi công việc đó →	1. Trong vòng nửa năm kể từ khi bắt đầu chăm sóc sinh hoạt 2. Cho đến khoảng 1 năm sau khi bắt đầu chăm sóc sinh hoạt 3. Từ 1 đến 3 năm sau khi bắt đầu chăm sóc sinh hoạt 4. 3 năm trở lên sau khi bắt đầu chăm sóc sinh hoạt	1. Để chăm sóc sinh hoạt cho người bệnh/người già 2. Lý do khác ngoài chăm sóc sinh hoạt cho người bệnh/người già

Xin được hỏi về những suy nghĩ và ý kiến của quý vị về gia đình mình.

**Câu hỏi 23** Có nhiều cách suy nghĩ khác nhau về gia đình và con cái. Vui lòng chọn cách suy nghĩ gần nhất với cảm nhận của quý vị từ các lựa chọn A đến L sau.

	1 Hoàn toàn đồng ý	2 Tôi thiên về đồng ý	3 Tôi thiên về phản đối	4 Hoàn toàn phản đối
A. Sau khi kết hôn, người chồng nên đi làm kiếm tiền bên ngoài nhà còn người vợ nên tập trung vào công việc nội trợ	1	2	3	4
B. Vợ chồng nên ưu tiên con cái, ngay cả khi điều đó có nghĩa là phải hy sinh một số nhu cầu của bản thân	1	2	3	4
C. Trong những vấn đề quan trọng của gia đình, người cha nên là người đưa ra quyết định cuối cùng	1	2	3	4
D. Cho đến khi trẻ khoảng 3 tuổi, tốt hơn hết là người mẹ không nên đi làm và tập trung vào việc nuôi dạy con	1	2	3	4
E. Nên nuôi dạy con trai cho ra dáng đàn ông và con gái cho ra dáng phụ nữ	1	2	3	4
F. Một cặp vợ chồng chỉ được xã hội công nhận khi họ có con	1	2	3	4
G. Người chồng nên chia sẻ công việc nhà và chăm sóc con cái một cách bình đẳng	1	2	3	4
H. Vợ chồng không nhất thiết phải mang cùng họ, họ có thể có họ khác nhau cũng được	1	2	3	4
I. Khi công việc ngoài xã hội và việc gia đình chồng chéo nhau, người chồng nên ưu tiên công việc ngoài xã hội	1	2	3	4
J. Các thành viên trong gia đình nên gánh vác trách nhiệm chăm sóc cha mẹ già	1	2	3	4
K. Phụ nữ nên đảm nhận nhiều trách nhiệm chăm sóc cha mẹ già hơn đàn ông	1	2	3	4
L. Hỗ trợ tài chính cho người cao tuổi nên đến từ gia đình chứ không phải từ các tổ chức công cộng	1	2	3	4

**Câu hỏi 24** Tiếp theo, xin được hỏi về cách suy nghĩ của quý vị về gia đình và con cái. Vui lòng chọn trong các phương án từ A đến F dưới đây mô tả gần nhất cảm xúc của quý vị.

	1 Hoàn toàn đồng ý	2 Tôi thiên về đồng ý	3 Tôi thiên về phản đối	4 Hoàn toàn phản đối
A. Việc chung sống của các cặp đôi như hai người nam hoặc hai người nữ là hoàn toàn bình thường	1	2	3	4
B. Các cặp đôi hai người nam và hai người nữ cũng nên được hưởng một số biện pháp bảo vệ pháp lý	1	2	3	4
C. Hôn nhân giữa hai người nam và hai người nữ (hôn nhân đồng giới) nên được pháp luật công nhận	1	2	3	4
D. Các cặp đôi đồng giới cũng có khả năng nuôi dạy con cái như các cặp đôi dị giới	1	2	3	4
E. Việc các cặp đôi hai người nam hoặc hai người nữ trở thành cha mẹ nuôi hoặc cha mẹ đỡ đầu là hoàn toàn bình thường	1	2	3	4
F. Các cặp đôi hai người nữ cũng nên được quyền có con thông qua công nghệ hỗ trợ sinh sản	1	2	3	4

**Câu hỏi 25** Quý vị cho rằng vai trò nào của gia đình là quan trọng? Vui lòng chọn 2 lựa chọn theo thứ tự quan trọng.

		<b>Lựa chọn</b>	
<b>Vị trí thứ nhất</b>	<b>Vị trí thứ 2</b>	1.Sinh con và nuôi dạy con cái	4.Làm những việc cần thiết trong đời sống hàng ngày như làm việc nhà, v.v.
		2.Chăm sóc cha mẹ	5.Hỗ trợ tài chính cho một cuộc sống ổn định
		3.Tìm thấy sự bình yên trong tâm hồn	6.Khác

**Câu hỏi 26** Quý vị hài lòng ở mức nào với cuộc sống gia đình hiện tại? Vui lòng chỉ trả lời những mục áp dụng cho quý vị.

	<b>1</b> Rất hài lòng	<b>2</b> Khá hài lòng	<b>3</b> Hơi không hài lòng	<b>4</b> Rất không hài lòng	<b>5</b> Không áp dụng (không có)
A. Về cuộc sống của bản thân	1	2	3	4	
B. Về mối quan hệ với vợ/chồng	1	2	3	4	5
C. Về mối quan hệ với con cái	1	2	3	4	5
D. Về mối quan hệ với cha mẹ	1	2	3	4	5

**Câu hỏi 27** Sau đây là câu hỏi dành cho những người có vợ/chồng. Nếu quý vị hiện không có vợ/chồng, vui lòng chuyển đến Câu hỏi 28 (trang 23).

(1) Giữa quý vị và vợ/chồng, ai là người thực hiện các việc A đến E sau đây? Vui lòng chỉ trả lời những mục áp dụng cho quý vị.

	<b>1</b> Vợ	<b>2</b> Thường là vợ	<b>3</b> Hai người cùng làm	<b>4</b> Thường là chồng	<b>5</b> Chồng	<b>6</b> Không ai làm
A. Theo dõi lượng thực phẩm và nhu yếu phẩm hàng ngày hiện có	1	2	3	4	5	6
B. Lên kế hoạch cho bữa ăn	1	2	3	4	5	6
C. Phân loại và thu gom rác thải	1	2	3	4	5	6
D. Điều phối lịch trình gia đình	1	2	3	4	5	6
E. Lựa chọn thiết bị điện để mua	1	2	3	4	5	6

- (2) Giữa quý vị và vợ/chồng, ai là người đưa ra các quyết định A đến D sau đây? Vui lòng chỉ trả lời những mục áp dụng cho quý vị.

	1 Vợ	2 Thường là vợ	3 Hai người cùng làm	4 Thường là chồng	5 Chồng
A. Mua sắm những mặt hàng đắt tiền như ô tô hay hàng tiêu dùng lâu bền, v.v.	1	2	3	4	5
B. Quản lý, điều hành sinh kế của gia đình	1	2	3	4	5
C. Mối quan hệ với cha mẹ và người thân	1	2	3	4	5
D. Chăm sóc và giáo dục con cái	1	2	3	4	5

- (3) Xin được hỏi về vấn đề giao tiếp giữa vợ chồng. Vui lòng trả lời về tình hình trong 1 năm qua của vợ/chồng quý vị về các mục A đến G sau đây.

	Tình hình trong 1 năm qua			
	1 Thường có	2 Thỉnh thoảng	3 Không nhiều lắm	4 Hoàn toàn không có
A. Cùng nhau ăn tối	1	2	3	4
B. Đi mua sắm	1	2	3	4
C. Đi du lịch (bao gồm cả các chuyến đi trong ngày)	1	2	3	4
D. Nói về giờ về nhà hôm đó hoặc kế hoạch trong tuần, v.v.	1	2	3	4
E. Chia sẻ những lo lắng hoặc băn khoăn	1	2	3	4
F. Đi chơi riêng 2 vợ chồng	1	2	3	4
G. Quan hệ vợ chồng	1	2	3	4

- (4) Các mục từ A đến D dưới đây đúng ở mức độ nào đối với quý vị và vợ/chồng của quý vị? Hãy lựa chọn gần nhất với cảm xúc của quý vị.

	1 Đúng	2 Hơi đúng	3 Không đúng lắm	4 Không đúng
A. Vợ/chồng của quý vị lắng nghe những lo lắng và băn khoăn của quý vị	1	2	3	4
B. Vợ/chồng của quý vị đánh giá cao năng lực và nỗ lực của quý vị	1	2	3	4
C. Vợ/chồng của quý vị sẽ cho quý vị lời khuyên hay hướng dẫn	1	2	3	4
D. Vợ/chồng của quý vị không quan tâm đến quý vị	1	2	3	4

(5) Quý vị kỳ vọng vợ/chồng của mình làm việc nhà và chăm sóc con cái ở mức nào? Về vấn đề chăm sóc con cái, vui lòng chỉ trả lời nếu hiện tại quý vị có con dưới 18 tuổi (0-17 tuổi).

A. Việc làm việc nhà của vợ/chồng	1. Tôi kỳ vọng rất nhiều 2. Tôi khá hy vọng 3. Tôi không kỳ vọng lắm	4. Tôi chẳng có mấy kỳ vọng 5. Vốn từ đầu tôi không kỳ vọng
B. Việc chăm sóc con cái của vợ/chồng	1. Tôi kỳ vọng rất nhiều 2. Tôi khá hy vọng 3. Tôi không kỳ vọng lắm	4. Tôi chẳng có mấy kỳ vọng 5. Vốn từ đầu tôi không kỳ vọng

Cuối cùng, chúng tôi xin được hỏi về tình hình kinh tế hiện tại.

**Câu hỏi 28** Xin được hỏi về những tài sản mà quý vị đang sở hữu.

(1) Sau đây là những câu hỏi về bất động sản (đất đai, nhà cửa, v.v.) và tài sản tài chính (tiền tiết kiệm, chứng khoán, v.v.) mà quý vị hiện đang sở hữu. Vui lòng khoanh tròn tất cả các lựa chọn quý vị thấy đúng.

1. Bất động sản mà quý vị đã sở hữu hoặc mua	4. Tài sản tài chính mà quý vị đã tự mình tạo ra hoặc có được
2. Bất động sản được thừa kế hoặc nhận quà tặng từ cha mẹ hoặc người thân	5. Tài sản tài chính có được thông qua thừa kế hoặc quà tặng từ cha mẹ hoặc người thân
3. Bất động sản có được trong những trường hợp khác	6. Tài sản tài chính có được trong những trường hợp khác
	7. Tôi không sở hữu bất động sản hay tài sản tài chính nào
	→ <b>Đi đến Câu hỏi 29</b>

(2) Quý vị có dự định để lại bất động sản và tài sản tài chính hiện tại cho con cái của mình không?

1. Tôi không có ý định để lại	4. Tôi sẽ để lại tài sản cho con trai hoặc con gái cả (bao gồm cả trường hợp chỉ có 1 con)
2. Tôi sẽ chia đều tài sản cho các con	5. Khác
3. Tôi sẽ để lại tài sản cho người con chăm sóc tôi	6. Không có con

**Câu hỏi 29** Thu nhập trong 1 năm của quý vị (đã bao gồm thuế) trong năm ngoái là bao nhiêu? Vui lòng chọn phương án gần nhất.

1. Không có	7. Từ 2,5 triệu đến 2,99 triệu yên	13. Từ 8 triệu đến 8,99 triệu yên
2. Dưới 500.000 yên	8. Từ 3 triệu đến 3,99 triệu yên	14. Từ 9 triệu đến 9,99 triệu yên
3. Từ 500.000 đến 990.000 yên	9. Từ 4 triệu đến 4,99 triệu yên	15. Từ 10 triệu đến 12,49 triệu yên
4. Từ 1 triệu đến 1,49 triệu yên	10. Từ 5 triệu đến 5,99 triệu yên	16. Từ 12,50 triệu đến 14,99 triệu yên
5. Từ 1,5 triệu đến 1,99 triệu yên	11. Từ 6 triệu đến 6,99 triệu yên	17. Từ 15 triệu đến 19,99 triệu yên
6. Từ 2 triệu đến 2,49 triệu yên	12. Từ 7 triệu đến 7,99 triệu yên	18. 20 triệu yên trở lên

**Trên đây là tất cả các câu hỏi. Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của**